

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 14-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Mai Dung;
Bà Dương Thúy Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang- Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2021/TLPT-HS ngày 22
tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé
H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị
Thùy L.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số
73/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Thị Thúy H (tên gọi khác: G), sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh.
Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình
độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B1 (chết) và bà Nguyễn Thị L1; có
chồng: Nguyễn Hoàng D và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất
sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021,
chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam
bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/3/2021 đến nay. (có mặt)

2. Trần Văn T, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Gò Nổi,
xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học
vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Trần Văn C2 và bà Trần Thị M; có vợ: Phạm Thị Thu T2; con: có

02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; **tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: tại Quyết định số 400/QĐ-XPHC** ngày 27/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 29/8/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021, ngày 14/3/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Bé H1, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Nam B1, xã T3, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đường Tr và bà Trần Thị B2; có chồng: Trần Sơn T4 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 1999; **tiền án, tiền sự: không**. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 14/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

4. Lê Thị H2 (tên gọi khác: G1), sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T5 (chết) và bà Trần Thị Ng; chồng: Lâm Văn C3, con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; **tiền án: không; tiền sự: không**. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 14/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

5. Phan Thị Hồng T1, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Trần Thị L; có chồng: Lại Văn H1 và 01 người con, sinh năm 2020; **tiền án, tiền sự: Không**. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021, ngày 08/3/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

6. Nguyễn Thị S, sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Phan Thị Tr1 (chết); chồng: Tô Văn T5 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; **tiền án, tiền sự: Không**. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 14/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

7. Võ Thị C, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: số 63/5A, khu phố 7, phường T6, Quận 12, Thành phố H2; nghề nghiệp: uốn tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn U (chết) và bà Tạ Thị T7; có chồng: Võ Phi T8 (chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; **tiền**

án, tiền sự: Không. bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/3/2021 đến nay. (có mặt)

8. Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Cẩm H2; chồng: Lưu Thanh V và 01 người con sinh năm 2013; **tiền án, tiền sự: Không.** Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021, ngày 14/3/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 04/3/2021, tại ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C1 phối hợp Công an xã N bắt quả tang Lâm Thị Thúy H đang tổ chức cho Trần Văn T, Lâm Văn Pg, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Phan Thị Hồng T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Thị Kim L1, Ngô Thị Bạch T9, Lâm Thị N, Lâm Thanh T10, Tô Thị T11, Trần Thị Mỹ T12 và một số người khác cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: tiền Việt Nam 141.150.000 đồng, trong đó tiền thu giữ do những người tham gia đánh bạc bỏ lại tại chiếu bạc là 33.200.000 đồng và một số tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: vào ngày 12/02/2021, Lâm Thị Thúy H sử dụng khu đất trống của bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1942 (là mẹ ruột của H) tại ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức đánh bài đếm nút thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu từ người làm cái. Hàng ngày, H chuẩn bị bài tây và địa điểm rồi điện thoại rủ rê nhiều người khác đến tham gia đánh bạc, H quy định khi nhà cái “bão” tức là người làm cái thắng tất cả những người tham gia đặt cược thì thu tiền xâu 100.000 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ khi tổ chức đánh bạc đến khi bị bắt quả tang theo H khai là **9.000.000** đồng. Đến ngày 04/3/2021, H đang tổ chức cho những người tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang, cụ thể như sau:

Trần Văn T sử dụng số tiền **2.220.000** đồng, làm cái ca thứ nhất quy định mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng rồi ngưng, sau đó tiếp tục tham gia đặt cược thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người 1.220.000 đồng.

Nguyễn Bé H1 sử dụng số tiền **15.850.000** đồng, tham gia đặt cược 02 ván kết quả thắng nhưng chưa nhận tiền bị bắt quả tang. Trong đó số tiền thu giữ trên người 6.600.000 đồng và trong cốp xe 9.250.000 đồng.

Lê Thị H2 sử dụng số tiền **13.140.000** đồng, tham gia đặt cược 03 ván, kết quả thắng 200.000 đồng đến khi bị bắt quả tang. Thu giữ trên người 13.340.000 đồng.

Phan Thị Hồng T1 sử dụng số tiền **10.000.000** đồng, tham gia đặt cược nhiều ván đến khi bị bắt quả tang. Thu giữ trên người 11.480.000 đồng.

Nguyễn Thị S sử dụng số tiền **8.690.000** đồng, tham gia đặt cược mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thắng 600.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người 9.290.000 đồng.

Võ Thị C sử dụng số tiền **7.050.000** đồng, tham gia đặt cược 02 ván, kết quả thắng 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tạm giữ trên người 7.250.000 đồng.

Nguyễn Thị Thùy L sử dụng số tiền **5.620.000** đồng tham gia đặt cược 07 ván, kết quả thua 700.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người 4.920.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tây Ninh đã Quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lâm Thị Thúy H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Phan Thị Hồng T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Nguyễn Thị Thùy L phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm Thị Thúy H 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 25-3-2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 14-3-2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bé H1 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 14-3-2021.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị H2 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 14-3-2021.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Hồng T1 06** (Sáu) tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 08-3-2021.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 14-3-2021.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thị C** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 25-3-2021.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2021 đến 14-3-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo **quy định của pháp luật**.

Ngày 22/10/2021, các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Nguyễn Thị S, Phan Thị Hồng T1, Trần Văn T và Lê Thị H2 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 24/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 26/10/2021, bị cáo Nguyễn Bé H1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 27/10/2021, bị cáo Võ Thị C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Lê Thị H2, Phan Thị Hồng T1.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Bé H1, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Nguyễn Thị Thùy L.

Sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều trình bày rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để các bị cáo được ở bên gia đình, cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Ngày 04/3/2021, tại ấp B, xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh, Lâm Thị Thúy H chuẩn bị sẵn bài tây và sử dụng khu đất trống của bà Nguyễn Thị L3 (mẹ ruột H) tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài đếm nút thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu từ người làm cái. H quy định khi nhà cái “bão” tức là người làm cái thắng tất cả những người tham gia đặt cược thì thu tiền xâu 100.000 đồng. Vào lúc 15 giờ cùng ngày, Công an huyện C1 phối hợp Công an xã N bắt quả tang Lâm Thị Thúy H đang tổ chức cho Trần Văn T, Lâm Văn Pg, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Phan Thị Hồng T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Thị Kim L1, Ngô Thị Bạch T9, Lâm Thị N, Lâm Thanh T10, Tô Thị T11, Trần Thị Mỹ T12 tại địa điểm trên. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 141.150.000 đồng, trong đó tiền thu giữ do những người tham gia đánh bạc bỏ lại tại chiếu bạc là 33.200.000 đồng và một số tang vật có liên quan. Hà khai nhận từ ngày 12/02/2021 đã tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền là **9.000.000** đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Thị Thúy H về tội “Tổ chức đánh bạc”; xét xử các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1; Nguyễn Thị Thùy L và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, không oan, sai.

[2] Hành vi của các bị cáo H, T, Bé H1, H2, S, C, T1 và L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Từ hành vi đánh bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Tòa án cấp sơ thẩm đưa hành vi của các bị cáo ra xét xử để ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Lâm Thị Thúy H: Trong vụ án, bị cáo H là người tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu của những người đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo H cung cấp hồ sơ bệnh án đang điều trị bệnh ung thư nặng, hiện tại sức khỏe kém, cần có người hỗ trợ trong sinh hoạt hàng ngày. Hội

đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Văn T: Bị cáo dùng số tiền 2.220.000 đồng để làm cái, trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, không nặng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, có tham gia làm cái nhưng đã ngưng, khi bị bắt chỉ tham gia đặt cược. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L: Các bị cáo Bé H1, Hằng, Sen, Cẩn, Linh và Thu đã tham gia đánh bạc với số tiền từ hơn 5.000.000 đồng đến hơn 15.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo, ấn định mức thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố: bị cáo Lâm Thị Thúy H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Phan Thị Hồng T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Nguyễn Thị Thùy L phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm Thị Thúy H 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo Lâm Thị Thúy H về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo Trần Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bé H1 06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022)

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Bé H1 về cho Ủy ban nhân dân xã T3, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị H2** 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo H2 về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Hồng T1** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo T1 về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.6. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022)

Tuyên giao bị cáo S về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

1.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Thị C** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo C về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14-02-2022).

Tuyên giao bị cáo L về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C1, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Lâm Thị Thúy H, Trần Văn T, Nguyễn Bé H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị S, Võ Thị C, Phan Thị Hồng T1 và Nguyễn Thị Thùy L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND H C1;
- CCTHADS H C1;
- VKSND H C1;
- Công an H C1;
- Các bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Văn phòng TA tỉnh;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang

